

Số: 10178/QĐ-UBND

Hoài Nhơn, ngày 24 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
**Về việc công bố Hệ thống quản lý chất lượng
phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TVCN ISO 9001:2015**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀI NHƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TVCN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước;

Căn cứ xác nhận của Chủ tịch thị xã Hoài Nhơn về việc Hệ thống quản lý chất lượng áp dụng có hiệu lực;

Theo đề nghị của Văn phòng HĐND và UBND thị xã,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố Hệ thống quản lý chất lượng tại Ủy ban nhân dân thị xã Hoài Nhơn phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TVCN ISO 9001:2015 theo quy định tại Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ đối với các lĩnh vực hoạt động trong Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND thị xã, Thủ trưởng các phòng, ban chuyên môn thuộc UBND thị xã và cán bộ, công chức, viên chức thuộc UBND thị xã chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở KH và CN(báo cáo);
- Lưu: VT, Ban ISO.



CHỦ TỊCH

Phạm Trương

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CÔNG BỐ

ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀI NHƠN

Công bố Hệ thống quản lý chất lượng tại Ủy ban nhân dân thị xã Hoài Nhơn phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 đối với 41 lĩnh vực với 222 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết

(Theo Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 10178/QĐ-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2020 của Chủ tịch UBND thị xã Hoài Nhơn

Bản công bố này có hiệu lực kể từ ngày ban hành./

Hoài Nhơn, ngày 24 tháng 12 năm 2020

CHỦ TỊCH



Phạm Trương

PHỤ LỤC**CÁC LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG CỦA UBND THỊ XÃ HOÀI NHƠN
PHÙ HỢP TIÊU CHUẨN QUỐC GIA ISO 9001: 2015**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /12/ 2020
của UBND thị xã Hoài Nhơn)

STT	TÊN THỦ TỤC
I. Lĩnh vực Chứng thực	
1	Cấp bản sao từ sổ gốc
2	Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận
3	Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận
4	Chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản
5	Chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch
6	Sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch
7	Cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực
8	Chứng thực chữ ký của người dịch mà người dịch là cộng tác viên dịch thuật của Phòng T pháp
9	Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch không phải là cộng tác viên dịch thuật của Phòng T pháp
10	Chứng thực hợp đồng giao dịch liên quan đến tài sản là động sản
11	Chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản
12	Chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản
II. Lĩnh vực hộ tịch	
13	Cấp bản sao Trích lục hộ tịch
14	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài
15	Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài
16	Đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài
17	Đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài
18	Đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài
19	Đăng ký giám hộ có yếu tố nước ngoài
20	Đăng ký chấm dứt giám hộ có yếu tố nước ngoài
21	Thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch, xác định lại dân tộc
22	Ghi vào sổ hộ tịch việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài
23	Ghi vào sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài
24	Ghi vào sổ hộ tịch việc hộ tịch khác của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (khai sinh; giám hộ; nhận cha, mẹ, con; xác định cha, mẹ, con; nuôi con nuôi; khai tử, thay đổi hộ tịch)
25	Đăng ký lại khai sinh có yếu tố nước ngoài
26	Đăng ký lại khai sinh có yếu tố nước ngoài cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân
27	Đăng ký lại kết hôn có yếu tố nước ngoài
28	Đăng ký lại khai tử có yếu tố nước ngoài

III. Lĩnh vực hòa giải cơ sở	
29	Hỗ trợ khi hòa giải viên gặp tai nạn hoặc rủi ro ảnh hưởng tới sức khỏe, tính mạng trong khi thực hiện hoạt động hòa giải
IV. Lĩnh vực Bồi thường nhà nước	
30	Giải quyết bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại
31	Phục hồi danh dự
V. Lĩnh vực An toàn thực phẩm và dinh dưỡng	
32	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm cho cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống
VI. Lĩnh vực Thi đua - Khen thưởng	
33	Tặng giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về thành tích thực hiện nhiệm vụ chính trị
34	Tặng danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến
35	Tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua
36	Tặng giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về thành tích thi đua theo đợt, chuyên đề
37	Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về thành tích xuất sắc, đột xuất
38	Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về thành tích đối ngoại
39	Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về thành tích cho gia đình
VII. Lĩnh vực Quản lý nhà nước về công tác hội	
40	Thủ tục công nhận ban vận động thành lập hội
41	Thủ tục thành lập hội
42	Thủ tục phê duyệt điều lệ hội
43	Thủ tục chia, tách; sáp nhập; hợp nhất hội
44	Thủ tục đổi tên hội
45	Thủ tục hội tự giải thể
46	Thủ tục báo cáo tổ chức đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường của hội
VIII. Lĩnh vực Tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập	
47	Thẩm định thành lập đơn vị sự nghiệp công lập
48	Thẩm định tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập
49	Thẩm định giải thể đơn vị sự nghiệp công lập
IX. Lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo	
50	Thông báo mở lớp bồi dưỡng về tôn giáo
51	Thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều xã/phường thuộc thị xã
52	Thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở nhiều xã/phường thuộc thị xã
53	Thông báo tổ chức hội nghị thường niên của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có địa bàn hoạt động ở thị xã
54	Đề nghị tổ chức cuộc lễ ngoài cơ sở tôn giáo địa điểm nộp pháp đăng ký cơ quy mô tổ chức ở thị xã
55	Đề nghị giảng đạo ngoài địa bàn phụ trách, cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở thị xã
56	Thông báo tổ chức quyên góp ngoài địa bàn một xã nhưng trong địa bàn một huyện của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc
X. Lĩnh vực Thủy lợi	
57	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND thị xã (trên địa bàn từ 02 xã/ phường trở lên)
58	Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố công khai quy trình vận hành hồ chứa nước thuộc thẩm quyền của UBND thị xã

59	Thẩm định, phê duyệt Đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của UBND thị xã
60	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND thị xã (trên địa bàn từ 02 xã trở lên)
XI. Lĩnh vực Thủy sản	
61	Công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn quản lý)
62	Sửa đổi, bổ sung nội dung Quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn quản lý)
XII. Lĩnh vực Kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn	
63	Bố trí ổn định dân cư trong huyện
XIII. Lĩnh vực Phòng chống thiên tai	
64	Hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do dịch bệnh
65	Hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai
XIV. Lĩnh vực Lâm nghiệp	
66	Phê duyệt thiết kế dự toán công trình lâm sinh
67	Phê duyệt, điều chỉnh thiết kế dự toán công trình lâm sinh
68	Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác
XV. Lĩnh vực Nông nghiệp và phát triển nông thôn	
69	Hỗ trợ liên kết sản xuất
70	Phê duyệt kế hoạch Khuyến nông địa phương
XVI. Lĩnh vực Kinh doanh khí	
71	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai
72	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai
73	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai
XVII. Lĩnh vực Lưu thông hàng hóa trong nước	
74	Cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh
75	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh
76	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh
77	Cấp Giấy phép bán lẻ rượu
78	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ rượu
79	Cấp lại Giấy phép bán lẻ rượu
80	Cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá
81	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá
82	Cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá
XVIII. Lĩnh vực Công nghiệp địa phương	
83	Cấp Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp huyện
XIX. Lĩnh vực Quản lý chất lượng công trình xây dựng	
84	Kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng đối với các công trình trên địa bàn thuộc trách nhiệm quản lý của Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, trừ các công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra của Hội đồng nghiệm thu Nhà nước các công trình xây dựng, cơ quan chuyên môn về xây dựng trực thuộc Bộ Xây dựng và Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành
XX. Lĩnh vực quản lý hoạt động xây dựng	
85	Thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật điều chỉnh; thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng/ thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng điều chỉnh (trường hợp thiết kế 1 bước) (quy định tại Điều 10 Nghị định 59/2015/NĐ-CP; Khoản 5 Điều 1 Nghị định số 42/2017/NĐ-CP)
86	Thẩm định dự án/dự án điều chỉnh hoặc thẩm định thiết kế cơ sở/thiết kế cơ sở điều chỉnh (quy định tại Khoản 4 Điều 1 Nghị định số 42/2017/NĐ-CP)

87	Thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng/thiết kế, dự toán xây dựng điều chỉnh (quy định tại Khoản 12 Điều 1 Nghị định số 42/2017/NĐ-CP)
88	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình, nhà ở riêng lẻ xây dựng trong đô thị, trung tâm cụm xã, trong khu bảo tồn, khu di tích lịch sử - văn hóa thuộc địa bàn quản lý, trừ các công trình thuộc thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng của cấp trung ương, cấp tỉnh
89	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với nhà ở riêng lẻ xây dựng trong đô thị, trung tâm cụm xã, trong khu bảo tồn, khu di tích lịch sử - văn hóa thuộc địa bàn quản lý, trừ các công trình thuộc thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng của cấp trung ương, cấp tỉnh
90	Cấp giấy phép sửa chữa, cải tạo đối với công trình, nhà ở riêng lẻ xây dựng trong đô thị, trung tâm cụm xã, trong khu bảo tồn, khu di tích lịch sử - văn hóa thuộc địa bàn quản lý, trừ các công trình thuộc thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng của cấp trung ương, cấp tỉnh
91	Cấp giấy phép di dời công trình đối với công trình, nhà ở riêng lẻ xây dựng trong đô thị, trung tâm cụm xã, trong khu bảo tồn, khu di tích lịch sử - văn hóa thuộc địa bàn quản lý, trừ các công trình thuộc thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng của cấp trung ương, cấp tỉnh
92	Điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình xây dựng trong đô thị, trung tâm cụm xã, trong khu bảo tồn, khu di tích lịch sử - văn hóa thuộc địa bàn quản lý, trừ các công trình thuộc thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng của cấp trung ương, cấp tỉnh.
93	Điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với nhà ở riêng lẻ xây dựng trong đô thị, trung tâm cụm xã, trong khu bảo tồn, khu di tích lịch sử - văn hóa thuộc địa bàn quản lý, trừ các công trình thuộc thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng của cấp trung ương, cấp tỉnh.
94	Gia hạn, cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình, nhà ở riêng lẻ xây dựng trong đô thị, trung tâm cụm xã, trong khu bảo tồn, khu di tích lịch sử - văn hóa thuộc địa bàn quản lý, trừ các công trình thuộc thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng của cấp trung ương, cấp tỉnh.
XX	Lĩnh vực Quy hoạch xây dựng
95	Cung cấp thông tin quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện
XXI	Lĩnh vực Quy hoạch, kiến trúc
96	Thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện
97	Thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND huyện
XXII	Lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật
98	Cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh
99	Cấp giấy phép sử dụng tạm thời một phần vỉa hè, lòng đường làm nơi để xe
101	Cấp giấy phép sử dụng tạm thời một phần vỉa hè, lòng đường cho các hoạt động văn hóa, thể thao, xã hội
102	Gia hạn giấy phép sử dụng tạm thời một phần vỉa hè, lòng đường đô thị ngoài mục đích giao thông
XXIII	Lĩnh vực thành lập và hoạt động của Hộ kinh doanh
102	Đăng ký thành lập hộ kinh doanh
103	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh
104	Tạm ngừng hoạt động hộ kinh doanh
105	Chấm dứt hoạt động của hộ kinh doanh
106	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh (do hư hỏng, mất)
XXIV	Lĩnh vực thành lập và hoạt động của Hợp tác xã
107	Đăng ký thành lập Hợp tác xã
108	Đăng ký thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã.
109	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã
110	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của Hợp tác xã
111	Tạm ngừng hoạt động của Hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của Hợp tác xã
112	Chấm dứt hoạt động của Hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của Hợp tác xã

113	Đăng ký khi hợp tác xã chia
114	Đăng ký khi hợp tác xã tách
115	Đăng ký khi hợp tác xã hợp nhất
116	Giải thể tự nguyện hợp tác xã
117	Đăng ký khi hợp tác xã sáp nhập
118	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký Hợp tác xã, giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã
119	Thay đổi cơ quan đăng ký Hợp tác xã
120	Cấp đổi giấy chứng nhận đăng ký Hợp tác xã
121	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã
122	Thông báo về việc góp vốn, mua cổ phần, thành lập doanh nghiệp của hợp tác xã
XXV	Lĩnh vực quản lý công sản
123	Quyết định mua sắm tài sản công phục vụ hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị trong trường hợp không phải lập thành dự án đầu tư (thuộc thẩm quyền quyết định của UBND cấp huyện)
124	Quyết định thuê tài sản công phục vụ hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị (thuộc thẩm quyền quyết định của UBND cấp huyện)
125	Quyết định chuyển đổi công năng sử dụng tài sản công trong trường hợp không thay đổi đối tượng quản lý, sử dụng tài sản công (thuộc thẩm quyền quyết định của UBND cấp huyện)
126	Quyết định thu hồi tài sản công trong trường hợp cơ quan mua nước được giao quản lý, sử dụng tài sản công tự nguyện trả lại tài sản cho Nhà nước (thuộc thẩm quyền quyết định của UBND cấp huyện)
127	Quyết định thu hồi tài sản công trong trường hợp thu hồi tài sản công theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ và e khoản 1 Điều 41 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công (thuộc thẩm quyền quyết định của UBND cấp huyện)
128	Quyết định điều chuyển tài sản công (thuộc thẩm quyền quyết định của UBND cấp huyện)
129	Quyết định bán tài sản công (thuộc thẩm quyền quyết định của UBND cấp huyện)
130	Quyết định bán tài sản công cho người duy nhất theo quy định tại khoản 2 Điều 25 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ (thuộc thẩm quyền quyết định của UBND cấp huyện)
131	Quyết định hủy bỏ quyết định ban đầu giá tài sản công (thuộc thẩm quyền quyết định của UBND cấp huyện)
132	Quyết định thanh lý tài sản công (thuộc thẩm quyền quyết định của UBND cấp huyện)
133	Quyết định tiêu hủy tài sản công (thuộc thẩm quyền quyết định của UBND cấp huyện)
134	Quyết định xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại (thuộc thẩm quyền quyết định của UBND cấp huyện)
135	Thanh toán chi phí có liên quan đến việc xử lý tài sản công (thuộc thẩm quyền quyết định của UBND cấp huyện)
136	Mua quyền hóa đơn (thuộc thẩm quyền quyết định của UBND cấp huyện)
137	Mua hóa đơn lẻ (thuộc thẩm quyền quyết định của UBND cấp huyện)
XXVI.	Lĩnh vực phát thanh truyền hình và thông tin điện tử
138	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng
139	Sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng
140	Gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng
141	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng
XXVII.	Lĩnh vực Gia đình
142	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình
143	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình
144	Đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình
145	Cấp Giấy Chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình
146	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình

147	Đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình
XXVIII. Lĩnh vực Văn hóa cơ sở	
148	Thông báo tổ chức lễ hội cấp huyện
149	Đăng ký tổ chức lễ hội cấp huyện
150	Cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke
151	Cấp Giấy phép điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke
152	Công nhận lần đầu “Cơ quan đạt chuẩn văn hóa”, “Đơn vị đạt chuẩn văn hóa”, “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa”
153	Công nhận “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Ấp văn hóa”, “Bản văn hóa” và tương đương
154	Công nhận “Tổ dân phố văn hóa” và tương đương
155	Công nhận lần đầu ”Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”
156	Công nhận lại ”Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”
157	Công nhận lần đầu ”Phường, Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”
158	Công nhận lại ”Phường, Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”
XXIX. Lĩnh vực lữ hành	
159	Cấp Giấy công nhận Khu du lịch cấp tỉnh
XXX. Lĩnh vực Du lịch	
160	Cấp Giấy công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ mua sắm đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch
161	Cấp Giấy công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch
162	Cấp Giấy công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ thể thao đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch
163	Cấp Giấy công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ vui chơi, giải trí đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch
164	Cấp Giấy công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ chăm sóc sức khỏe đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch
XXXI. Lĩnh vực Thư viện	
165	Thông báo thành lập thư viện đối với thư viện thuộc cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở giáo dục khác ngoài công lập, thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng
166	Thông báo sáp nhập, hợp nhất, chia, tách thư viện đối với thư viện thuộc cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở giáo dục khác ngoài công lập, thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng.
167	Thông báo chấm dứt hoạt động thư viện đối với thư viện thuộc cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở giáo dục khác ngoài công lập, thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng.
XXXII. Lĩnh vực Xuất bản, in, phát hành	
168	Khai báo hoạt động cơ sở dịch vụ photocopy
169	Thay đổi thông tin khai báo hoạt động cơ sở dịch vụ photocopy
XXXIII. Lĩnh vực Người có công	
170	Thủ tục giải quyết trợ cấp tiền tuất hàng tháng cho thân nhân khi người có công từ trần
171	Thủ tục giải quyết chế độ người hoạt động cách mạng hoặc hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày
172	Thủ tục lập Sổ theo dõi và cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình
173	Thủ tục miễn nhiệm chế độ ưu đãi trong giáo dục đào tạo đối với người có công với cách mạng và con cháu họ
174	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với cựu chiến binh
175	Thủ tục giải quyết chế độ người HĐKC giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế
176	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với thanh niên xung phong thời kỳ chống Pháp
177	Thủ tục hưởng mai táng phí, trợ cấp một lần khi người có công với cách mạng từ trần
178	Giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với người được cử làm chuyên gia sang giúp Lào, Cam – pu – chia
179	Thủ tục giải quyết hưởng chế độ ưu đãi người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học
180	Thủ tục bổ sung tình hình thân nhân trong hồ sơ liệt sĩ
181	Thủ tục hỗ trợ, di chuyển hài cốt liệt sĩ.

182	Thủ tục giải quyết chế độ đối với thân nhân liệt sĩ
183	Thủ tục giải quyết chế độ đối với Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến
184	Thủ tục cấp giấy giới thiệu đi thăm viếng mộ liệt sĩ và hỗ trợ thăm viếng mộ liệt sĩ
185	Thủ tục giải quyết chế độ đối với con đẻ người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học
186	Thủ tục giải quyết chế độ người có công giúp đỡ cách mạng
187	Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp thờ cúng liệt sĩ
188	Thủ tục giải quyết chế độ ưu đãi đối với Bà mẹ Việt Nam anh hùng
189	Hồ sơ, thủ tục thực hiện chế độ trợ cấp một lần đối với thân nhân người hoạt động kháng chiến được tặng huân chương, huy chương chết trước ngày 01 tháng 01 năm 1995 mà chưa được hưởng
190	Thủ tục xác nhận thân nhân, người nương chím, thân nhân nương chím đối với người bị thương không thuộc lực lượng công an, quân đội trong chiến tranh từ ngày 31/12/1991 trở về trước không còn giấy tờ
191	Thủ tục giải quyết trợ cấp một lần đối với người có thành tích tham gia kháng chiến đã được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng hoặc bằng khen của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
XXXIV. Lĩnh vực trẻ em	
192	Áp dụng các biện pháp can thiệp khẩn cấp hoặc tạm thời cách ly trẻ em khỏi môi trường hoặc người gây tổn hại cho trẻ em
193	Chấm dứt việc chăm sóc thay thế cho trẻ em
XXXV. Lĩnh vực Bảo trợ xã hội	
194	Hồ sơ, thủ tục chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội (được trợ giúp xã hội xuyên tại cộng đồng)
195	Trợ giúp xã hội đột xuất đối với người bị thương nặng ngoài nơi cư trú mà không có người thân thích chăm sóc
196	Đăng ký thành lập, đăng ký thay đổi nội dung hoặc cấp lại giấy chứng nhận đăng ký thành lập cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội
197	Thủ tục quyết định trợ cấp xã hội hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú giữa các quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh
198	Chi trả trợ cấp xã hội hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú trong cùng địa bàn quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh
199	Thủ tục thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng
200	Giải thể cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập thuộc thẩm quyền thành lập của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội
201	Thủ tục hỗ trợ khẩn cấp trẻ em khi cha, mẹ bị chết, mất tích do thiên tai, hỏa hoạn hoặc lý do bất khả kháng khác mà không còn người thân thích chăm sóc
202	Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội thuộc thẩm quyền của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội
203	Cấp lại, điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội có giấy phép hoạt động do Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp
204	Nhận chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp là trẻ em có cả cha, mẹ bị chết, mất tích mà không có người thân thích chăm sóc, nuôi dưỡng hoặc người thân thích không có khả năng chăm sóc, nuôi dưỡng
205	Thủ tục nhận chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp, gồm: nạn nhân của bạo lực gia đình; nạn nhân bị xâm hại tình dục; nạn nhân bị buôn bán; nạn nhân bị cưỡng bức lao động; trẻ em, người lang thang xin ăn trong thời gian chờ đưa về nơi cư trú hoặc đưa vào cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội; đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp khác theo quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
XXXVI. Lĩnh vực Lao động, tiền lương, quan hệ lao động	

206	Gửi thang lương, bảng lương, định mức lao động của doanh nghiệp
207	Giải quyết tranh chấp lao động tập thể về quyền
XXXVII. Lĩnh vực Phòng , chống, tệ nạn xã hội	
208	Hỗ trợ học văn hóa, học nghề, trợ cấp khó khăn ban đầu cho nạn nhân
209	Hoãn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp quản lý sau cai tại trung tâm quản lý sau cai nghiện
XXXVIII. Lĩnh vực thanh tra	
210	Xây dựng kế hoạch thanh tra hàng năm và tiến hành một cuộc thanh tra
211	Giải quyết khiếu nại lần đầu
212	Giải quyết khiếu nại lần hai
213	Giải quyết khiếu tố cáo
XXXIX. Lĩnh vực Môi trường	
214	Đăng ký xác nhận/ đăng ký xác nhận lại Kế hoạch bảo vệ môi trường
XXXX. Lĩnh vực Tài nguyên nước	
215	Lấy ý kiến UBND cấp huyện đối với các dự án đầu tư có chuyển nước từ nguồn nước nội tỉnh
216	Đăng ký khai thác nước dưới đất
XXXXI. Lĩnh vực Đất đai	
217	Chuyển mục đích sử dụng đất phải được phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với hộ gia đình, cá nhân
218	Thủ tục thu hồi đất ở trong khu vực bị ô nhiễm môi trường có nguy cơ đe dọa tính mạng con người; đất ở có nguy cơ sạt lở, sụt lún, bị ảnh hưởng bởi hiện tượng thiên tai khác đe dọa tính mạng con người đối với trường hợp thu hồi đất ở của hộ gia đình, cá nhân, người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở tại Việt Nam
219	Thủ tục thu hồi đất do chấm dứt việc sử dụng đất theo pháp luật, tự nguyện trả lại đất đối với trường hợp thu hồi đất của hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, thu hồi đất ở của người Việt Nam định cư ở nước ngoài được sở hữu nhà ở tại Việt Nam
220	Giao đất, cho thuê đất cho hộ gia đình, cá nhân; giao đất cho cộng đồng dân cư đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất
221	Thẩm định nhu cầu sử dụng đất để xem xét giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư
222	Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND thị xã

Tổng cộng 41 lĩnh vực với 222 thủ tục hành chính ./.